

Số: 2949 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 26 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 26 tháng 5 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Trên cơ sở Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 214/TTr-LĐTBXH ngày 17 tháng 8 năm 2021 và Văn bản số 4716/LĐTBXH-CSLĐ ngày 25 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, như sau:

“2. Đối tượng áp dụng:

Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) cư trú hợp pháp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai bị mất việc làm, không có thu nhập hoặc có thu nhập thấp hơn 1.500.000 đồng/tháng đối với khu vực nông thôn và 2.000.000 đồng/tháng đối với khu vực thành thị (mức chuẩn nghèo của quốc gia giai đoạn 2021 - 2025) làm một trong các công việc sau:

- a) Lao động thu gom, phân loại, xử lý rác, phế liệu; bốc vác, vận chuyển hàng hóa.
- b) Lái xe mô tô 02 bánh chở khách (xe ôm), lái xe công nghệ; lái xe chở khách, xe tải chở hàng, phụ xe.
- c) Bán lẻ vé số lưu động, bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định.
- d) Lao động giúp việc gia đình, lao động trong các cơ sở giáo dục mầm non.
- đ) Thợ may gia đình; thợ sửa chữa điện tử, điện cơ, điện lạnh, khoan giếng.
- e) Lao động làm thuê trong các lĩnh vực: Nông nghiệp, xây dựng.
- g) Lao động làm việc tại các cơ sở dịch vụ phải tạm dừng hoạt động theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh từ ngày 01 tháng 5 năm 2021; lao động làm việc trong các loại hình kinh doanh dịch vụ không thiết yếu phải tạm ngừng hoạt động theo Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh”.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Các nội dung khác tại Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu VT, KGVX, KTNS, CTTĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi